

Số: 13/2025/QĐST-LĐ

Việt Trì, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v: Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ - TỈNH PHÚ THỌ

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương Giang.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên họp: Bà Đỗ Hoàng huyền My - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 10/2025/TLST-VDS ngày 21 tháng 4 năm 2025 về việc: *Tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu* theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2025/QĐST-VDS ngày 05 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 10/2025/QĐST-VDS ngày 12 tháng 5 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Thư C, sinh năm 1988;

Đăng ký thường trú: Khu B, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin vắng mặt).

Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1991;

Đăng ký thường trú: Khu F, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin vắng mặt).

2. Công ty TNHH S; Địa chỉ: Lô S, khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin vắng mặt).

3. Bảo hiểm xã hội huyện P, tỉnh Phú Thọ; Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang P - Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện P; Địa chỉ: Khu Đ, thị trấn P, huyện P, tỉnh Phú Thọ (xin giải quyết vắng mặt).

4. Bảo hiểm xã hội tỉnh P; Đại diện theo pháp: Ông Trần Xuân L - Giám đốc Bảo hiểm xã hội tỉnh P; Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Người được ủy quyền: Ông Trần Anh T, sinh năm 1982; Chức vụ Chuyên viên phòng quản lý thu - Sổ thẻ Bảo hiểm xã hội tỉnh P;

Địa chỉ: Đường N, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu ngày 03/4/2025 và các bản khai trong hồ sơ chị Nguyễn Thị Thư C trình bày:

Do chưa có sự hiểu biết nên tháng 7/2007, chị H có mượn hồ sơ của chị để đi làm tại công ty TNHH S, địa chỉ: khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, và có đóng bảo hiểm xã hội số 2508004416. Trong thời gian này, chị đang đi làm tại Công ty TNHH Y, địa chỉ: Khu công nghiệp T, xã T, thành phố V tỉnh Phú Thọ và có đóng bảo hiểm xã hội số 2508013330 nên thời gian đóng bảo hiểm xã hội số 2508004416 tham gia tại Công ty TNHH S mang tên Nguyễn Thị Thư C trùng với thời gian đóng bảo hiểm xã hội số 2508013330 tại Công ty TNHH Y từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009.

Nay, chị yêu cầu Toà án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị H (lấy tên chị là Nguyễn Thị Thư C) và công ty TNHH S vô hiệu và thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009 đối với sổ bảo hiểm xã hội số 2508004416.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H trình bày tại bản tự khai:*

Từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009, chị có mượn hồ sơ của chị Nguyễn Thị Thư C để đi làm tại công ty TNHH S, địa chỉ: khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ, và có đóng bảo hiểm xã hội số 2508004416. Trong thời gian này, chị Nguyễn Thị Thư C cũng đi làm tại công ty TNHH Y, địa chỉ: khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ và có đóng bảo hiểm xã hội số 2508013330 nên thời gian đóng bảo hiểm xã hội số 2508013330 tham gia tại Công ty TNHH Y mang tên Nguyễn Thị Thư C trùng với thời gian đóng bảo hiểm xã hội số 2508004416 tại Công ty TNHH S từ 7/2007 đến tháng 3/2009. Ngày 18/12/2012 chị đã làm thủ tục thanh toán BHXH một lần tại Bảo hiểm xã hội huyện P và được thanh toán số tiền 3.743.100 đồng.

Do thời gian đóng bảo hiểm xã hội bị trùng nên chị Nguyễn Thị Thư C không làm được chế độ, do đó chị đề nghị Toà án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị (lấy tên là Nguyễn Thị Thư C) với công ty TNHH S là vô hiệu và thoái thu thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009 đối với sổ bảo hiểm xã hội số 2508004416. Chị nhất trí trả lại số tiền thanh toán BHXH một lần là 3.743.100 đồng cho Bảo hiểm xã hội huyện P. Chị H xin được giải quyết vắng mặt.

** Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Bùi Quang P - Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện P:*

Do thiếu hiểu biết nên bà Nguyễn Thị H đã mượn hồ sơ của bà Nguyễn Thị Thư C ở Khu B, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ để làm thủ tục ký hợp đồng làm việc tại Công ty TNHH S, đóng BHXH theo mã số 2508004416 thời gian từ 07/2007 đến tháng 03/2009 và đã được thanh toán BHXH 1 lần theo Quyết định 471/QĐ-BHXH ngày 18/12/2012 của Giám đốc BHXH huyện P với số tiền là 3.743.100 đồng.

Quan điểm của chúng tôi về yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà Nguyễn Thị Thư C như sau:

Đồng ý thu hồi tiền BHXH 1 lần đã chi trả cho bà Nguyễn Thị Thư C

(do Nguyễn Thị H mượn hồ sơ) theo Quyết định 471/QĐ-BHXH ngày 18/12/2012 của Giám đốc BHXH huyện P với số tiền là 3.743.100 đồng)

Ngoài ra do công việc bận nên BHXH huyện P đề nghị được vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

** Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - ông Trần Anh T - đại diện theo ủy quyền của Bảo hiểm xã hội tỉnh P:*

Qua rà soát bảo hiểm xã hội trên hệ thống, phát hiện trường hợp chị Nguyễn Thị Thư C, SN 1988, ở Khu B, xã P, huyện P, tỉnh Phú Thọ có 02 sổ sổ bảo hiểm xã hội bị trùng thời gian đóng bảo hiểm từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009, cụ thể: sổ số 2508004416 được cấp tại Công ty TNHH S, xã T, V; sổ số 2508013330 được cấp tại Công ty TNHH Y, xã T, V.

Tháng 7/2007, chị Nguyễn Thị H (người mượn hồ sơ) đi làm tại Công ty TNHH S và tham gia BHXH theo mã số 2508004416, thời điểm đó chị Nguyễn Thị Thư C1 làm việc và có tham gia BHXH tại Công ty TNHH Y theo mã số 2508013330. Chị C trình bày là do thiếu hiểu biết nên đã cho chị H mượn hồ sơ để đi làm việc tại Công ty TNHH S dưới tên chị Nguyễn Thị Thư C.

Quan điểm của BHXH tỉnh P về yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thư C như sau: Đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thư C, đề nghị và yêu cầu cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ thoái thu thời gian tham gia BHXH của mã số BHXH 2508004416 mang tên Nguyễn Thị Thư C từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009 tại Công ty TNHH S, với tổng số tiền là 3.787.040 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi đồng). Ngoài ra do công việc bận nên BHXH tỉnh P đề nghị được vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

**Lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH S. Đại diện theo pháp luật: ông Ngô Cao C2.*

Tháng 7/2007 Công ty ký hợp đồng lao động với chị Nguyễn Thị Thư C năm 1988. Sau khi ký hợp đồng, Công ty đã tiến hành đóng bảo hiểm xã hội cho chị C theo đúng quy định của pháp luật. Chị C làm việc tại công ty đến tháng 3/2009. Nay chị C đề nghị Tòa án tuyên huỷ hợp đồng nêu trên vì theo chị C người ký hợp đồng là chị Nguyễn Thị H, do chị C thiếu hiểu biết nên đã cho chị

H mượn hồ sơ để xin việc để vào làm tại Công ty TNHH S, thời điểm này chị C đang làm việc tại Công ty TNHH Y.

Quan điểm của công ty: Công ty đồng ý về việc hợp đồng lao động giữa Công ty và chị Nguyễn Thị Thư C (do chị Nguyễn Thị H ký) bị tuyên vô hiệu. Công ty N với số tiền thoái thu bảo hiểm xã hội theo sự tính toán của Bảo hiểm xã hội tỉnh P và nhất trí trả lại cho người lao động. Ngoài ra do công việc bận nên ông C2 đề nghị được vắng mặt trong phiên họp giải quyết việc dân sự của Tòa án.

* Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị: Đề nghị Hội đồng phiên họp:

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thư C, tuyên bố hợp đồng lao động ký kết giữa chị Nguyễn Thị Thư C (do chị Nguyễn Thị H ký) và Công ty TNHH S là vô hiệu toàn bộ.

- Giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009 cấp sổ sổ BHXH 2508004416 tại Công ty TNHH S. Số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán của BHXH tỉnh P là 3.787.040 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị H. Chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội huyện P số tiền 3.743.100 đồng Bảo hiểm xã hội huyện P đã thanh toán BHXH một lần cho chị H vào ngày 18/12/2012.

- Về lệ phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người yêu cầu đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu và thoái thu bảo hiểm xã hội quy định tại khoản 1 Điều 33 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tháng 7/2007, người lao động và công ty TNHH S đã ký hợp đồng lao động tại trụ sở công ty TNHH S tại Địa chỉ: Khu công nghiệp T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì theo điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên họp người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt, căn cứ khoản 2, 3 điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thư C đề nghị Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa chị Nguyễn Thị H (lấy tên chị C là Nguyễn Thị Thư C) và

công ty TNHH S vô hiệu, xét thấy: Việc chị Nguyễn Thị H lấy hồ sơ tên chị Nguyễn Thị Thư C để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH S là giả mạo khi giao kết hợp đồng, nên đề nghị của chị C là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Sau đó, Công ty TNHH S đã đóng bảo hiểm xã hội cho chị H(mượn tên chị C) dẫn đến có thời gian đóng trùng của 02 sổ bảo hiểm, vì vậy cần phải thoái thu số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội theo tính toán của Cơ quan bảo hiểm xã hội tỉnh Phú Thọ từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009 đối với sổ bảo hiểm xã hội số B, trả lại cho người lao động thực tế là chị Nguyễn Thị H là phù hợp.

Chấp nhận yêu cầu của Bảo hiểm xã hội huyện P buộc chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội huyện P số tiền 3.743.100 đồng Bảo hiểm xã hội huyện P đã thanh toán BHXH một lần cho chị H vào ngày 18/12/2012.

[3] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị Thư C phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 33, điểm d khoản 2 Điều 35; điểm v khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 149; Điều 361; Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372; Điều 401; Điều 402 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, 132 Bộ luật dân sự 2005; Điều 6; Điều 30 Bộ Luật lao động năm 1994; Điều 15; Điều 16; Điều 49; Điều 50; Điều 51 Bộ Luật lao động năm 2019; Khoản 1 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Chấp nhận đơn yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thư C.

Tuyên bố hợp đồng lao động ký tháng 7/2007 giữa người sử dụng lao động là Công ty TNHH S với người lao động chị Nguyễn Thị Thư C (do chị Nguyễn Thị H mượn hồ sơ để ký) là vô hiệu toàn bộ.

- Hậu quả pháp lý của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ: Thoái thu thời gian đóng trùng bảo hiểm tháng từ tháng 7/2007 đến tháng 3/2009 của sổ bảo hiểm xã hội số 2508004416 mang tên Nguyễn Thị Thư C, cấp tại Công ty TNHH S. Số tiền thoái thu căn cứ theo sự tính toán Bảo hiểm xã hội tỉnh P là 3.787.040 đồng (Ba triệu bảy trăm tám mươi bảy nghìn không trăm bốn mươi đồng) trả lại cho chị Nguyễn Thị H.

- Chị Nguyễn Thị H phải hoàn trả lại cho Bảo hiểm xã hội huyện P số tiền 3.743.100 đồng Bảo hiểm xã hội huyện P đã thanh toán BHXH một lần cho chị H vào ngày 18/12/2012.

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chị Nguyễn Thị Thư C phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Nguyễn Thị Thư C đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa số 0003548 ngày 14/4/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

- Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày tính từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi Cục THADS TP. Việt Trì;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Hương Giang